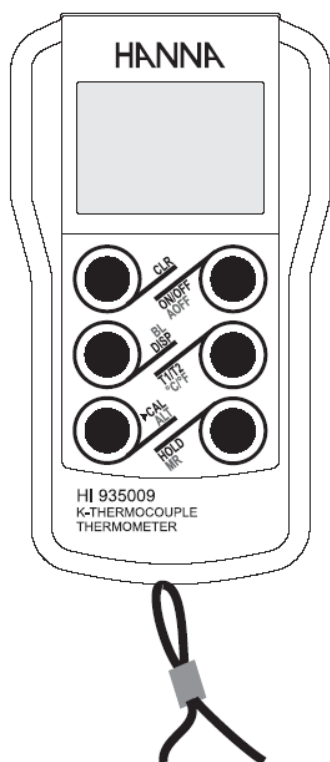


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HI 935005 – HI 935005N

HI 935002 – HI 935009

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ, BỘ NHIỆT ĐIỆN



Kính gửi quý khách hàng,

Cảm ơn quý khách đã chọn một sản phẩm của Hanna. Vui lòng đọc kỹ bản hướng dẫn sử dụng (HDSĐ) trước khi sử dụng thiết bị. HDSĐ này cấp đầy đủ thông tin cần thiết để dùng đúng máy, đồng thời giúp người sử dụng có khái niệm rõ ràng để có thể ứng dụng rộng rãi thiết bị. Nếu cần thêm thông tin kỹ thuật, hãy e-mail ngay theo địa chỉ tech@hannainst.com

Thiết bị được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn CE.

BẢO HÀNH

Tất cả các máy của Hanna Instrument được bảo hành 1 năm để phòng các khiếm khuyết do sản xuất và do vật liệu chế tạo máy xuất hiện trong quá trình dùng thiết bị theo đúng mục đích sử dụng và đúng chế độ bảo dưỡng như hướng dẫn. **Các đầu dò được bảo hành 6 tháng.** Việc bảo hành bao gồm sửa chữa và miễn phí công thay thế phụ tùng.

Không bảo hành các hư hỏng do thiên tai, sử dụng không đúng, tùy tiện tháo máy hay thiếu sự bảo dưỡng máy như yêu cầu.

Nếu có yêu cầu bảo trì sửa chữa, hãy liên hệ nhà phân phối thiết bị cho quý khách. Nếu trong thời gian bảo hành, hãy báo mã số thiết bị, ngày mua, số seri và tình trạng hư hỏng. Nếu việc sửa chữa không có trong chế độ bảo hành, quý khách sẽ được thông báo các cước phí cần trả.

Khi vận chuyển bất kỳ thiết bị nào, cần bảo đảm khâu đóng gói để bảo vệ hàng an toàn.

MỤC LỤC

Kiểm tra ban đầu	3
Mô tả chung	3
Thông số kỹ thuật máy HI 935005 và HI 935005N	4
Thông số kỹ thuật máy HI 935002 và HI 935009	6
Hướng dẫn vận hành	10
Hiệu chuẩn dành cho người sử dụng	12
Hiệu chuẩn lại tại nhà máy	12
Thay pin	13
Phụ kiện	14

KIỂM TRA BAN ĐẦU

chấn không xuất hiện hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nếu có bất kỳ hư hại nào, báo ngay cho nhà phân phối hay trung tâm dịch vụ khách hàng của Hanna gần nhất biết.

Mỗi máy được cấp đầy đủ với:

- Pin AA 1,5 V (3 viên)
- Hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh & Việt)

Chú ý: Giữ lại toàn bộ thùng bao gói cho đến khi nhận thấy các chức năng của máy đạt. Bất kỳ khoản nào kể trên có khiếm khuyết, hãy gửi trả lại chúng tôi trong nguyên dạng đóng gói ban đầu của nó kèm theo các phụ kiện được cấp.

MÔ TẢ CHUNG

HI 935005, HI 935005N, HI 935002, HI 935009 là các nhiệt kế đầu dò cặp ngẫu nhiệt loại K hiệu năng cao và linh hoạt, hệ máy này được thiết kế sử dụng công nghệ vi xử lý cập nhật nhất để cho các phép đo có độ phân giải cao, chính xác và tin cậy trong một khoảng thang nhiệt độ rộng.

Các tính năng chuẩn bao gồm giá trị đo dựa trên cặp ngẫu nhiệt loại K, vỏ máy không thấm nước, LCD hai mức, phát hiện mức pin yếu, tuổi thọ pin cao và bảo hành hai năm.

HI 935005 được thiết kế để dùng trong phòng thí nghiệm và đi hiện trường, trong khi đó **HI 935005N** phù hợp dùng cho các phép đo có độ chính xác cao (có thể hiệu chuẩn máy và đầu dò trong một bể nước đá ở điểm 0°C) hoặc các khu vực được chiếu sáng yếu (có thể dễ dàng dùng bàn phím bật chức năng đèn màn hình).

HI 935002 là nhiệt kế hai chế độ, lý tưởng để kiểm tra hai mẫu cùng một thời điểm, trong khi đó **HI 935009** có toàn bộ tất cả các tính năng của **HI 935002** kèm: hiệu chuẩn máy và đầu dò tại 0°C, đèn màn hình, khoảng thời gian tự động tắt do người sử dụng chọn, và khả năng lưu và gọi lại kết quả đo.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HI 935005 & HI 935005N

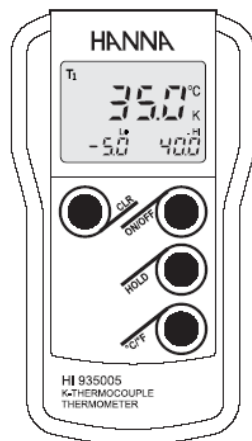
THANG ĐO(*)	-50,0 đến 199,9°C/200 đến 1350°C -58,0 đến 399,9°C/400 đến 2462°F
ĐỘ PHÂN GIẢI	0,1°C (đến 199,9°C)/1°C (ngoài trời) 0,1°F (đến 399,9°F) /1°F (ngoài trời)
ĐỘ ĐÚNG (@25°C/77°F)	±0,2°C toàn thang đo trong một năm, loại trừ lỗi điện cực
ĐỘ LỆCH EMC RIÊNG	±3°C/±6°F
PIN	3 pin AA 1,5 V (IEC LR6), khoảng 1600 giờ sử dụng liên tục (tắt đèn màn hình)
CHỨC NĂNG TẮT TỰ ĐỘNG	Do người sử dụng chọn: 8 phút, 60 phút hoặc tắt
ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH	-10–50°C (14–122°F); độ ẩm tương đối 100%
KÍCH THƯỚC	150x80x36 mm (5,9x3,1x1,4")
KHỐI LƯỢNG	235 g (8,3 pao)

* thang đo có thể bị giới hạn do đầu dò

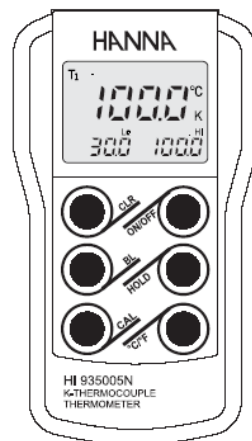
CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

- Sử dụng các đầu dò ngẫu nhiệt K **HI 766**
- Hiển thị nhiệt độ theo thang Celsius hoặc Fahrenheit
- Thang đo mở rộng -50 đến 1350°C hoặc -58 đến 2462°F
- Chức năng cố định màn hình – HOLD
- Các giá trị nhiệt độ HI và LO (cực đại và cực tiểu) luôn được hiển thị trên màn hình.
- Chỉ báo tuổi thọ pin còn lại/phát hiện mức pin yếu
- Vỏ máy chống thấm nước
- Khả năng tắt tự động (chỉ có ở máy HI 935005N)
- Chức năng đèn màn hình (chỉ có ở máy HI 935005N)
- Hiệu chuẩn do người sử dụng thực hiện ở 0°C (chỉ có ở máy HI 935005N)

HI 935005



HI 935005N



Chức năng bàn phím:

ON/OFF: bật và tắt máy

HOLD: cố định kết quả trên màn hình

°C/°F: đổi kết quả đo (°C hoặc °F)

CLR: xóa các giá trị HI và LO.

BL (chỉ đối với HI 935005N): bật và tắt đèn màn hình

CAL (chỉ đối với HI 935005N): nhấn và giữ khoảng 5 giây để vào chế độ Hiệu chuẩn (với kết quả đo trong khoảng thang đo $\pm 3^{\circ}\text{C}$); nhấn để thoát khỏi chế độ Hiệu chuẩn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

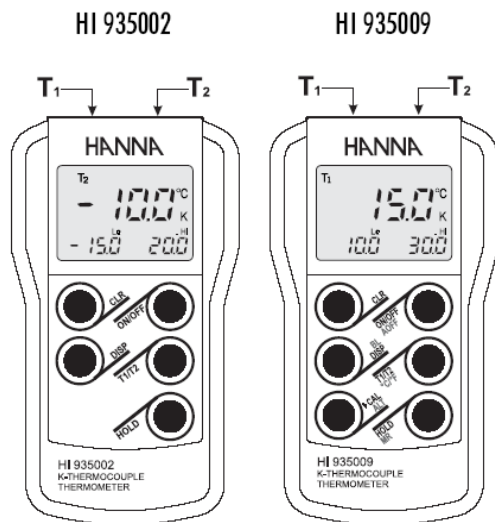
HI 935002 & HI 935009

THANG ĐO(*)	-50,0 đến 199,9°C/200 đến 1350°C -58,0 đến 399,9°C/400 đến 2462°F
ĐỘ PHÂN GIẢI	0,1°C (đến 199,9°C)/1°C (ngoài trời) 0,1°F (đến 399,9°F) /1°F (ngoài trời)
ĐỘ ĐÚNG (@25°C/77°F)	$\pm 0,2^{\circ}\text{C}$ toàn thang đo trong một năm, loại trừ lỗi điện cực
ĐỘ LỆCH EMC	$\pm 3^{\circ}\text{C}/\pm 6^{\circ}\text{F}$
RIÊNG	với loại đầu dò ngẫu nhiệt-K HI 766
PIN	3 pin AA 1,5 V (IEC LR6), khoảng 1600 giờ sử dụng liên tục (tắt đèn màn hình)
CHỨC NĂNG	Do người sử dụng chọn: 8 phút, 60 phút hoặc tắt
TẮT TỰ ĐỘNG	hoặc tắt
ĐIỀU KIỆN	-10–50°C (14–122°F); độ ẩm tương đối
VẬN HÀNH	100%
KÍCH THƯỚC	150x80x36 mm (5,9x3,1x1,4")
KHỐI LƯỢNG	235 g (8,3 pao)

* thang đo có thể bị giới hạn do đầu dò

CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

- Hai kênh đo độc lập, T1 và T2
- Sử dụng các đầu dò ngẫu nhiệt K **HI 766**
- Hiển thị nhiệt độ theo thang Celsius hoặc Fahrenheit
- Thang đo mở rộng -50 đến 1350°C hoặc -58 đến 2462°F
- Chức năng cố định màn hình – HOLD
- Các giá trị nhiệt độ HI và LO (cực đại và cực tiểu) luôn được hiển thị trên màn hình.
- Chức năng DISP để chọn thông tin được hiển thị (Thường, Tương đối hoặc T1/T2)
- Chỉ báo tuổi thọ pin còn lại/phát hiện mức pin yếu
- Vỏ máy chống thấm nước
- Khả năng tắt tự động (chỉ có ở máy HI 935009)
- Chức năng **MR** để gọi lại các kết quả đo đã được lưu (chỉ có ở máy HI 935009)
- Chức năng đèn màn hình (chỉ có ở máy HI 935009)
- Hiệu chuẩn do người sử dụng thực hiện ở 0°C (chỉ có ở máy HI 935009)



Chức năng bàn phím:

ON/OFF: bật và tắt máy

T1/T2: chọn kênh kết quả đo (T1, T2 hoặc T1-T2)

HOLD: cố định kết quả trên màn hình. Đối với máy **HI 935009**, giá trị được cố định cũng sẽ được lưu trong bộ nhớ của máy.

CLR: xóa các giá trị nhiệt độ cục đại và cục tiểu, cài đặt lại các giá trị đo liên quan.

DISP: chọn chế độ đo Bình thường, Tương đối hoặc T1/T2.

ALT (chỉ có ở máy HI 935009): bật các phím chức năng thứ hai; đuôi "ALT" hiện lên báo cho biết có thể bật chức năng thứ hai.

Lưu ý: có thể thả tay khỏi trước khi phím ALT trước khi nhấn phím chức năng thứ 2 cho vận hành một tay.

ALT/►CAL: nhấn và giữ khoảng 5 giây để vào chế độ Hiệu chuẩn (với kết quả đo trong vòng $\pm 3^{\circ}\text{C}$).

(ALT+) AOFF: cài đặt hẹn giờ tắt nguồn tự động (8 phút, 60 phút,

(ALT+) °C/°F: đổi đơn vị đo ($^{\circ}\text{C}$ hoặc $^{\circ}\text{F}$).

(ALT+) MR: gọi lại kết quả đo.

(ALT+) BL: bật/tắt đèn màn hình.

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Nhấn phím ON/OFF để bật máy lên.

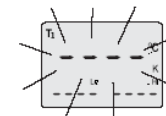
Máy sẽ tiến hành phép tự kiểm tra, màn hình LCD hiển thị toàn bộ ký hiệu màn hình trong vài giây (hoặc trong thời gian phím ON/OFF được nhấn giữ), tiếp theo là dấu chỉ báo phần trăm pin còn lại.



Sau đó máy vào chế độ đo bình thường.

Nếu đầu dò được cắm vào máy, máy hiển thị nhiệt độ đo được.

Nếu không gắn đầu dò, hoặc nếu kết quả vượt thang đo, màn hình hiện các dấu gạch ngang nhấp nháy.



Nếu kết quả đo vượt thang thông số kỹ thuật máy không đáng kể, màn hình nhấp nháy giá trị ngưỡng thang đo gần nhất.

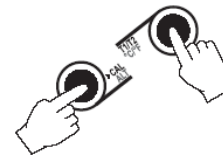
Để tắt máy, nhấn phím ON/OFF.

CHỌN °F/°C

Có thể hiển thị các kết quả đo hoặc theo độ Celsius hoặc theo độ Fahrenheit. Thiết bị được nhà máy cài đặt theo thang $^{\circ}\text{C}$; để chuyển thang, nhấn phím $^{\circ}\text{F}/^{\circ}\text{C}$, hoặc các phím (ALT+) $^{\circ}\text{F}/^{\circ}\text{C}$,



HI 935005 / 5005H



HI 935009

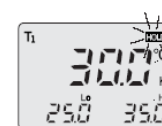
hoặc cài công tắc nằm trong khoang

pin (chỉ đối với **HI935002**, xem hình ở trang 12).

CỐ ĐỊNH (HOLD) KẾT QUẢ ĐO VÀ GỌI LẠI KẾT QUẢ ĐÃ LƯU (MR)

Chức năng cố định kết quả đo được hoạt hóa bằng cách nhấn phím HOLD.

Kết quả đo được giữ trên màn hình đến khi nhấn lại nút HOLD. Trong



chế độ cố định kết quả đo, dưới “HOLD” nhấp nháy trên màn hình.

Lưu ý: mặc dù màn hình được cố định, máy vẫn tiếp tục đo và cập nhật các giá trị cực đại và cực tiểu Hi/Lo bên trong.

Đối với máy **HI 935009**, giá trị cố định cũng được lưu trong bộ nhớ của máy và có thể gọi lại bằng cách nhấn phím (ALT+) MR. khi giữ phím MR, dưới “HOLD” sáng lên và máy hiện giá trị được lưu; khi thả tay khỏi nút MR, sau 01 giây máy quay lại chế độ đo bình thường.



NHIỆT ĐỘ CỰC ĐẠI/CỰC TIỂU

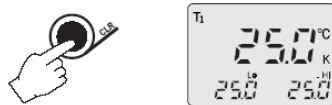
Các giá trị nhiệt độ cực đại và cực tiểu liên tục được giám sát và được hiển thị ở dòng dưới của màn hình LCD.



Lưu ý: khi kết quả đo vượt ngưỡng thang đo hoặc khi tháo đầu dò, các giá trị Hi và Lo hiện các dấu ngang đến khi biến mất.

CHỨC NĂNG XÓA

Khi nhấn phím CLR, có thể xóa các giá trị cực đại/cực tiểu vào thời điểm bất kỳ trong quá trình đo và kết quả đo hiện thời được quy về các giá trị cao nhất và thấp nhất đối với kênh được hiển thị.



TỰ ĐỘNG TẮT (HI 935005 và HI 935009)

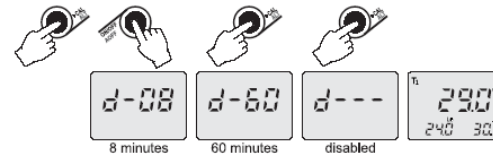
Để tiết kiệm pin, máy **HI 935005** và **HI 935009** có chức năng tắt tự động, giúp tắt máy sau một khoảng thời gian không dùng xác định.

Người sử dụng có thể đổi thời gian hẹn tắt (8 phút, 60 phút, hoặc bất hoạt hóa)

Để truy nhập vào chức năng này, trong máy **HI 935005** có một nút đặt bên trong khoang đựng pin (xem hình ở

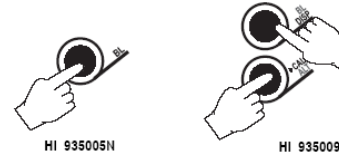
trang 10). Tháo 4 vít ở mặt sau máy và chọn khoảng thời gian tự động tắt cần bằng cách nhấn nút và xem giá trị ở màn hình LCD. Gắn lại bản mặt sau máy sao cho miếng đệm được đặt đúng vị trí và vặn chặt 4 vít để bảo đảm kín nước.

HI 935009 cho phép người sử dụng chọn khoảng thời gian tự động tắt nhờ bàn phím ở mặt trước máy; nhấn (ALT+) AOFF để vào chế độ đo, sau đó dùng phím ALT cài khoảng thời gian tự động tắt mong muốn (8 phút, 60 phút, hoặc tắt); thả tay khỏi nút, đợi vài giây và máy quay trở lại chế độ đo bình thường.



ĐÈN MÀN HÌNH (HI 935005N và HI935009)

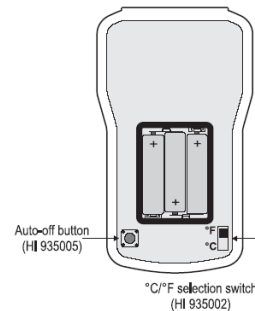
Các kiểu máy **HI 935005N** và **HI935009** có chức năng đèn màn hình, nhấn phím BL hoặc các phím (ALT+) BL để hoạt hóa chức năng này.



Lưu ý: đèn màn hình tự động tắt sau khoảng 1 phút mà không có phím nào của máy được nhấn.

KHOANG PIN

Xem phần “thay pin” trang 13 để biết cách lắp đặt/ tháo nắp mặt sau.

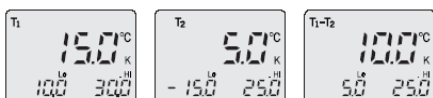


CÁC KIỂU MÁY 2 KÊNH (HI 935002 và HI935009)

Các kiểu máy HI 935002 và HI935009 có thể giám sát hai mẫu nhờ hai kênh nhiệt độ độc lập (đầu dò).

Màn hình sẽ được hiện các giá trị nhiệt độ thật sự, cực đại và cực tiểu của kênh được chọn (T1, T2 hoặc T1-T2). Các đuôi ký hiệu tương ứng sẽ sáng lên để báo cho người sử dụng.

Để chọn kênh mong muốn, sử dụng phím T1/T2.

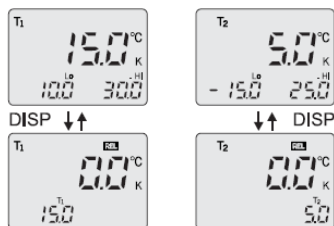


Các kiểu máy cũng có chức năng DISP, cho phép người sử dụng chọn thông tin được hiển thị.

- Khi trong chế độ T1 hoặc T2, nhấn DISP sẽ chuyển màn hình giữa các chế độ chuẩn và tương đối.

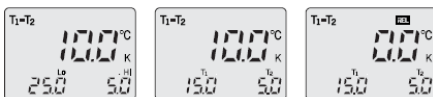
Trong chế độ chuẩn, dòng màn hình chính hiện nhiệt độ và dòng màn hình dưới hiện các giới hạn nhiệt độ cực đại và cực tiểu của kênh đó.

Khi máy vào chế độ tương đối, nhiệt độ hiện thời cho kênh đo được đặt như là nhiệt độ tham chiếu. Nhấn CLR sẽ cài nhiệt độ tham chiếu về nhiệt độ hiện thời.



Trong chế độ tương đối, dòng màn hình chính hiện nhiệt độ gốc mà nhiệt độ tham chiếu sai biệt. Dòng màn hình dưới hiện nhiệt độ hiện thời của kênh được chọn.

- Khi trong chế độ T1-T2, nhấn DISP sẽ chuyển màn hình giữa 3 chế độ:



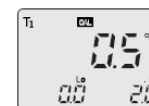
Lưu ý: nhấn T1/T2 để đổi kênh mà không đổi thông tin được chọn để hiển thị cho mỗi kênh (DISP).

Lưu ý: không thể vào chế độ nhiệt độ tương đối nếu các dấu gạch ngang hiện trên dòng màn hình chính.

HIỆU CHUẨN DÀNH CHO NGƯỜI SỬ DỤNG

Có thể hiệu chuẩn điểm 0°C đối với các kiểu máy HI 935005N và HI935009 bằng cách sử dụng một bể nước đá.

- Chuẩn bị một bể nước đá có thể tích nước cất và thể tích nước đá đảm làm từ nước cất tương đương nhau.
- Nhúng đầu dò nhiệt độ vào tâm bể nước đá, cẩn thận không chạm đầu dò vào đá.
- Bảo đảm máy đo nhiệt độ trong khoảng $\pm 3^\circ\text{C}$.
- Để vào chế độ hiệu chuẩn, nhấn và giữ nút CAL trong khoảng 5 giây.
- Đuôi CAL sáng lên báo cho biết máy đã vào chế độ hiệu chuẩn.



Lưu ý: nếu kết quả đo nằm ngoài khoảng $\pm 3^\circ\text{C}$, máy không vào chế độ hiệu chuẩn.

- Khi máy đạt đến tình trạng ổn định, tình trạng mà tại đó các kết quả đo ở trong khoảng $\pm 0,2^\circ\text{C}$ trong 5 giây, quá trình hiệu chuẩn được chấp nhận và kết quả đo về 0°C (32°F).
- Sau đó máy tự động trở lại chế độ đo bình thường.

Lưu ý: để thoát khỏi chế độ hiệu chuẩn lúc bất kỳ, nhấn phím CAL.

Lưu ý: quá trình hiệu chuẩn của người sử dụng không thể vào chế độ T1-T2.

Lưu ý: quá trình hiệu chuẩn của người sử dụng chỉ có thể tiến hành ở kênh hiện thời đang được hiển thị (T1 hoặc T2).


HIỆU CHUẨN LẠI CỦA NHÀ MÁY

Tất cả các nhiệt kế của Hanna đã được hiệu chuẩn chính xác trước tại nhà máy.

Nên hiệu chuẩn lại các máy ít nhất mỗi năm một lần.

Để có kết quả chính xác, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng của Hanna gần nhất.

THAY PIN

Khi mức pin dưới 10%, ký hiệu “” xuất hiện trên màn hình để cảnh báo cho người sử dụng biết pin yếu.

Nếu pin quá yếu có thể làm kết quả đo sai số, hệ thống lỗi pin (BEPS) tắt máy.

Cần thay ngay pin mới ngay.

Vào khoang pin bằng cách tách mặt sau ra khỏi mặt trước của máy: tháo 4 vít trên nắp phía sau máy và thay 4 pin AA 1,5V bằng 4 pin mới vào, chú ý đúng hướng của cực pin. Gắn lại mặt sau bảo đảm sao cho miếng đệm vào đúng vị trí vặn chặt 4 vít để kín nước.

Tiến hành việc thay pin trong khu vực an toàn, sử dụng pin kiểm AA 1,5V (IEC LR6).

Quý khách hàng lưu ý,

Trước khi sử dụng các sản phẩm này, phải bảo đảm chúng thích hợp với môi trường làm việc.

Sử dụng các sản phẩm này trong khu vực dân cư có thể gây ra nhiễu không thể chấp nhận liên quan đến các thiết bị radio và tivi.

Bắt kỳ biến đổi nào do người sử dụng đưa vào thiết bị đã cung cấp có thể làm giảm hiệu suất EMC (khả năng tương thích với điện từ trường) của thiết bị.

Để tránh sốc điện, đừng sử dụng thiết bị khi điện thế tại bề mặt đo vượt quá 24 V AC hay 60 V DC.

Không được tiến hành đo trong các lò vi sóng để tránh hỏng hay cháy máy.

Lưu ý: để vệ sinh máy, dùng khăn chất tẩy rửa mạnh. Nên dùng nước.

PHỤ KIỆN

CÁC ĐẦU DÒ CẤP NHIỆT ĐIỆN LOẠI K

với trọn bộ tay cầm, cáp nối dài 1m (3,3') và đầu nối nhỏ:

HI 766A Đầu dò bề mặt trực cán, cực đại 320°C/600°F

HI 766B Đầu dò bề mặt, cực đại 650°C/1200°F

HI 766B1 Đầu dò bề mặt 90°, cực đại 450°C/840°F

HI 766B2 Đầu dò bề mặt, cực đại 900°C/1650°F

HI 766B3 Đầu dò bề mặt nhỏ với tay cầm cách điện, cực đại 200°C/390°F

HI 766C Đầu dò xuyên sâu, cực đại 900°C/1650°F

HI 766C1 Đầu dò xuyên sâu cực nhanh, cực đại 300°C/570°F

HI 766D Đầu dò không khí, cực đại 300°C/570°F

HI 766E1 Đầu dò thường, cực đại 900°C/1650°F

HI 766E2 Đầu dò thường, cực đại 900°C/1650°F

HI 766F Đầu dò dạng dây linh hoạt không có tay cầm, nhiệt độ cao, cực đại 1100°C/2000°F

HI 766F1 Đầu dò dạng dây linh hoạt không có tay cầm, cực đại 480°C/900°F

HI 766TR1 Đầu dò xuyên sâu, cực đại 250°C/482°F

HI 766TR2 Đầu dò xuyên sâu dạng dài, cực đại 250°C/482°F

HI 766TV1 Đầu dò kẹp ống dẫn, cực đại 200°C/390°F

với cán có thể tháo được và đầu nối nhỏ (được dùng kết hợp với cán đầu dò **HI 799HD**)

HI 766PA Đầu dò bề mặt trực cán, cực đại 320°C/600°F

HI 766PB Đầu dò bề mặt, cực đại 650°C/1200°F

HI 766PC Đầu dò xuyên sâu, cực đại 900°C/1650°F

HI 766PD Đầu dò không khí, cực đại 300°C/570°F

HI 766PE1 Đầu dò thường, cực đại 900°C/1650°F

HI 766PE2 Đầu dò thường, cực đại 900°C/1650°F

Đầu dò bề mặt vĩ nung

HI 766B4 Đầu dò bề mặt vĩ nung với cáp nối dài 70 cm (27,6") (được bảo vệ bằng vỏ thép không gỉ), cực đại 250°C/482°F

HI 766B4S Cắm biến dự phòng bằng thép không gỉ dành cho đầu dò **HI766B4**

CÁC PHỤ KIỆN KHÁC

HI 710002 Vỏ đựng thiết bị dạng mềm

HI 710009 Chân đế cao su màu xanh

HI 710010 Chân đế cao su màu cam

HI 710031 Vỏ đựng thiết bị dạng cứng

HI 721308 Pin kiểm, cỡ 1,5V AA (10 viên)

HI 766EX Cáp mở rộng dùng cho các đầu dò loại K

HI 766HD Cán đầu dò cặp nhiệt điện và cáp nối 1 m (3,3') khớp với đầu nối nhỏ

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA HANNA

- Các loại dung dịch bảo dưỡng và hiệu chuẩn
- Các loại bộ hóa chất thử
- Các loại máy đo clo
- Các loại máy đo TDS/độ dẫn
- Các loại máy đo oxy hòa tan
- Các loại ẩm kế
- Các loại máy đo ion đặc trưng (các loại máy so màu)
- Các loại máy khuấy từ
- Các loại máy đo pH/Na/NaCl
- Các loại điện cực pH/ORP/Na
- Các loại đầu dò (DO, $\mu\text{S/cm}$, RH, T, TDS)
- Các loại bơm
- Thuốc thử
- Phần mềm
- Các loại nhiệt kế
- Các loại bộ chuẩn độ
- Các thiết bị truyền dữ liệu
- Các loại máy đo độ đục
- Đủ các loại phụ kiện thiết bị

Có thể dùng hầu hết các thiết bị của Hanna theo các dạng sau:

- Máy để bàn
- Máy bỏ túi
- Máy xách tay
- Máy có chức năng ghi/xuất dữ liệu
- Máy trong quy trình
- Máy không thấm nước
- Các loại máy dùng cho công nghệ thực phẩm

Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà phân phối thiết bị hay Trung tâm dịch vụ khách hàng của Hanna gần nhất.



Hanna Instruments Inc.

Highland Industrial park
584 Park East Drive
Woonsocket, RI 02895 USA

Local Sales and Customer Service Office

Hanna Instruments VietNam

5th Floor, Central Park Bulding
208 Nguyễn Trãi, P.Phạm Ngũ Lão
Q.1, Hồ Chí Minh City
Tel: (84-4) 3926 0457 /58 /59
Fax: (84-4) 3926 0461
Website: www.hannavietnam.com

Technical Support for customers

Tel:(84-4) 3926 0457 /58 /59
Fax:(84-4) 3926 0461
E-mail: hannavnsales@hcm.fpt.com: